

Biểu đồ 1A - Biểu đồ giá



Bảng 1B: Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu 19/03/2009	
Giá	34,900
Số lượng CP đang lưu hành	21,668,998
KL còn được phép mua	7,459,859
Giá cao nhất trong 52 tuần	83,200
Giá thấp nhất trong 52 tuần	24,800
Thay đổi giá trong 52 tuần	-42.36%
GT Vốn hóa thị trường (triệu đồng)	756,248

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1C: Các chỉ tiêu chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2007	2008
Tổng tài sản	543,537	707,180
Nguồn vốn CSH	338,404	406,833
Doanh thu	903,296	1,094,482
Lợi nhuận trước thuế	125,441	151,743
Lợi nhuận sau thuế	125,441	151,743

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1D - Các chỉ số cơ bản

Chỉ số	2007	2008
Khả năng thanh khoản		
- Hệ số thanh toán hiện thời	2.0	1.7
- Hệ số thanh toán nhanh	1.3	0.9
Khả năng sinh lời		
- LN biên gộp	23.9%	27.1%
- LN biên sau thuế	13.9%	13.9%
- ROE	42.9%	40.6%
- ROA	28.5%	24.3%
Hiệu quả hoạt động		
- Vòng quay khoản phải thu	5.0	4.7
- Vòng quay hàng tồn kho	5.5	4.0
- Vòng quay tổng tài sản	2.1	1.8
- Vòng quay vốn CSH	3.1	2.9

Nguồn: Công ty, HSC

Nhóm phân tích Ngành sản xuất
(84 4) 3 933 4693

Bình luận kết quả kinh doanh năm 2008

Bảng 1 - Kết quả kinh doanh năm

Triệu đồng	FY 2006A	FY 2007A	FY 2008A	YoY	FY 2008 (kế hoạch cty)	% hoàn thành kế hoạch	FY 2009 (HSC dự báo)
Doanh thu thuần	716,461	903,296	1,094,482	21%	1,040,000	105%	875,600
Lợi nhuận gộp	202,206	215,448	296,901	38%			
Thu nhập thuần từ HĐ tài chính	-6,417	-2,268	-33,443	1374%			
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	118,723	125,293	150,969	20%			
Lợi nhuận thuần khác	223	148	774	424%			
Lợi nhuận trước thuế	118,946	125,441	151,743	21%	144,000	5%	124,500
Lợi nhuận sau thuế	118,946	125,441	151,743	21%	144,000	5%	101,468
Tỉ suất lợi nhuận gộp	28%	24%	27%	3%			
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế	17%	14%	14%	0%			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế	17%	14%	14%	0%			
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	14,446,000	21,668,998	21,668,998				21,668,998
EPS (VND/cổ phiếu)	8,234	5,789	7,002.8				4,683
BVPS (VND/cổ phiếu)	17,036	15,603	18,862				
Giá tại thời điểm 19/03/2009 (VND)			34,900				34,900
Giá trị vốn hóa			756,248				
P/E (lần)			4.98				7.5
P/B (lần)			1.85				
cổ tức trên một cổ phiếu			3,000				
Tỉ lệ cổ tức (%)			30%				

Nguồn - Công ty, HSC

Kết luận đầu tư: Cả doanh thu thuần và lợi nhuận thuần năm 2008 đều vượt kế hoạch đề ra tuy nhiên những khó khăn trong quý 4 đã dự báo trước một năm 2009 đầy thử thách. Thị phần ổn định, hệ thống phân phối tốt và chính sách giá thành hợp lý đã giúp công ty có những kết quả tốt trong năm qua. Tuy nhiên lãi suất cao và lỗ chênh lệch tỷ giá đã ảnh hưởng nặng nề lên sự tăng trưởng của lợi nhuận thuần. Chúng tôi thấy rằng doanh thu năm nay sẽ thấp hơn nhưng Công ty sẽ có những lợi ích nhất định từ sự sụt giảm lãi suất. Và dựa trên dự báo năm 2009 của HSC, P/E dự phóng sẽ là 7.5 lần. Đây được xem là mức hợp lý nhưng P/B ở mức 1.85 lần thì vẫn khá cao. Tuy nhiên, NTP hoàn toàn có thể là một phương án đầu tư dài hạn khả quan.

Gần đây, chúng tôi đã trao đổi qua điện thoại với Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong, NTP hiện đang được niêm yết trên sàn HaSTC với vốn điều lệ 217 tỉ đồng, và số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 21,7 triệu cổ phiếu. Dựa trên giá đóng cửa ngày hôm nay là 30,000 đồng/cổ phiếu, giá trị vốn hóa của NTP hiện nay là 650 tỉ đồng, tương ứng với 35 triệu đô la. Theo những ước tính sơ bộ, chúng tôi kỳ vọng EPS dự phóng trong năm 2009 là 4,683 đồng, tại mức thu nhập này, P/E dự phóng là 7.5 lần. P/B quá khứ là 1.85 lần thì không rẻ cho những công ty sản xuất trong điều kiện kinh tế hiện nay.

Sản phẩm chính của NTP là ống nhựa dẫn nước cho ngành xây dựng và dân dụng và máng luồn dây điện trong đó doanh thu từ sản phẩm ống nhựa chiếm hơn 90% tổng doanh thu hàng năm. Trong ngành hàng ống nhựa, Ống U.PVC chiếm khoảng 70% doanh thu, Ống nhựa PEHD và ống PP-R chiếm khoảng 15% doanh thu và các sản phẩm khác như đầu nối ống U.PVC, đầu nối ống HDPE....chiếm phần doanh thu còn lại của NTP.

Quý 4 năm 2008, NTP công bố doanh thu thuần 227.3 tỷ đồng, giảm 11% so với quý 3 và giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần giảm chủ yếu là do giá bán giảm 10% và sản lượng tiêu thụ giảm 5% (Nhu cầu của ngành xây dựng giảm đã ảnh hưởng đến khối lượng tiêu thụ của NTP và buộc họ phải cắt giảm giá bán).

Chi phí giá vốn trong quý 4 là 227.3 tỷ đồng, giảm 1% so với quý 3 và giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này là do sản lượng bán hàng giảm 5% và giá hạt nhựa PVC giảm 1.1% so với quý trước. Hạt nhựa PVC chiếm đến 75% tổng chi phí nguyên liệu thô. Do đó, lợi suất gộp trong quý 4 giảm từ 31% của quý 3 xuống 23%. Và lợi nhuận gộp trong quý 4 đạt 53 tỷ đồng, giảm 33% so với quý trước và 15% so với quý 4 năm 2007.

Bảng 2 - Kết quả kinh doanh quý

triệu đồng	Q4 FY2007	Q1 FY 2008	Q2 FY2008	Q3 FY2008	Q4 FY2008	QoQ	YoY
Doanh thu thuần	274,877	254,228	357,618	255,315	227,322	-11%	-17%
Lợi nhuận gộp	62,842	61,824	102,518	79,453	53,106	-33%	-15%
Doanh thu từ HĐ tài chính	661	1,540	515	1,244	1,164	-6%	76%
Chi phí từ HĐ tài chính	1,801	3,318	15,943	8,158	10,488	29%	482%
Thu nhập từ HĐ tài chính	-1,140	-1,778	-15,427	-6,915	-9,324	35%	718%
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	35,250	34,562	56,032	50,412	9,963	-80%	-72%
Lợi nhuận trước thuế	35,335	34,928	56,031	50,407	10,376	-79%	-71%
Lợi nhuận sau thuế	35,335	34,928	56,031	50,407	10,376	-79%	-71%
Tỉ suất lợi nhuận gộp	23%	24%	29%	31%	23%		
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế	13%	14%	16%	20%	5%		
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế	13%	14%	16%	20%	5%		

Nguồn - NTP, HSC

Lợi nhuận thuần quý 4 giảm mạnh xuống 10.4 tỷ đồng, tương đương giảm 79% so với quý 3 và giảm 71% so với cùng kỳ năm trước do chi phí tài chính và bán hàng đều tăng. Chi phí tài chính là 10.5 tỷ đồng, tăng 29% so với quý trước và cũng tăng 482% so với quý 4 năm 2007. Chi phí tài chính trong quý tăng lên chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá tăng và ở mức 2.2 tỷ đồng.

Chi phí tài chính trong quý 4 bao gồm 8.2 tỷ đồng chi phí lãi vay và phần lỗ chênh lệch tỷ giá 2.2 tỷ đồng đã đề cập ở trên trong khi đó chi phí tài chính quý 3 là 8.1 tỷ đồng, trong đó 99% là chi phí lãi vay. Trong quý 4/2007, chi phí tài chính chỉ ở mức 6.1 tỷ đồng trong đó 5.8 tỷ đồng là chi phí lãi vay. Lãi suất tăng cao trong năm lý giải cho sự khác biệt này. Và chi phí bán hàng là 26 tỷ đồng, tăng 63% so với quý 3 và tăng 30% so với cùng kỳ năm trước do doanh thu tăng nhờ hoạt động khuyến mãi trong quý 4.

Doanh thu thuần cho cả năm 2008 là 1,094 tỷ đồng, tăng 21% so với năm trước và hoàn thành 105% kế hoạch. Giá bán tăng với mức trung bình 30% trong cả năm là nguyên nhân của sự tăng trưởng này. Chi phí giá vốn là 798 tỷ đồng, tăng 16% do giá nguyên liệu thô tăng cao. Giá của một số nguyên liệu thô chính như hạt nhựa PVC và HDPE trung bình tăng 20% so với năm 2007. Do đó, lợi suất gộp đạt 27% so với mức 24% năm 2007. Lợi nhuận gộp năm 2008 là 297 tỷ đồng, tăng 38%.

Lợi nhuận thuần đạt 152 tỷ đồng, tăng 21% so với năm trước và hoàn thành 105% kế hoạch đặt ra cho năm 2008. Lợi suất thuần cũng giảm do chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng mạnh. Chi phí tài chính năm 2008 là 38 tỷ đồng, tăng 5.19 lần so với năm 2007 do lãi suất tăng và lỗ chênh lệch tỷ giá. Chi phí lãi vay lên đến 22 tỷ đồng, gấp 3.33 lần so với năm trước do lãi suất trung bình tăng từ 12% lên 16%. Lỗ chênh lệch tỷ giá là 15 tỷ đồng, tăng 15 lần do VND mất giá so với USD.

Hàng tồn kho là một mối lo ngại do doanh thu trong 6 tháng cuối năm giảm so với kỳ vọng. Hàng tồn kho năm 2008 là 246 tỷ đồng, tăng 61% so với năm trước. Chúng tôi hiện tại không có số liệu chi tiết về hàng tồn kho (cụ thể về nguyên liệu thô, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm). Do vậy, chúng tôi không thể đưa ra bình luận gì về mức nguyên liệu thô và thành phẩm trong danh mục hàng tồn kho của công ty. Tuy nhiên, vòng quay hàng tồn kho là 82 ngày, tăng 21 ngày so với năm trước cho thấy nhu cầu thị trường đã sụt giảm trong năm 2008 và điều này sẽ tiếp tục xảy ra ít nhất là trong 6 tháng đầu năm 2009.

Tỷ lệ nợ (tổng nợ/tổng tài sản) là 42%, tăng từ 36% năm 2007. Dư nợ cuối năm là 298 tỷ đồng và tất cả đều là nợ ngắn hạn. 82% các khoản nợ bằng cả VND và USD được vay từ ngân hàng thương mại nhằm hỗ trợ cho nhu cầu vốn lưu động như nhập khẩu nguyên liệu thô. NTP chắc chắn sẽ nhận được chương trình hỗ trợ lãi suất 4% trong gói thúc đẩy kinh tế của Chính phủ năm nay. Với giả thiết rằng, tổng dư nợ ngân hàng trung bình năm 2009 sẽ là 200 tỷ đồng, và chi phí tiết kiệm từ lãi vay có thể lên đến 8 tỷ đồng/năm.

Chúng tôi dự báo doanh thu năm 2009 sẽ là 875 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2008. Dự báo này dựa trên giả thiết sản lượng bán hàng của NTP giảm 10% và giá bán giảm 11%.

NTP sẽ là 12.5% (tăng từ 0% của năm trước). Dựa vào giả thiết doanh thu giảm, chúng tôi ước tính lợi nhuận thuần năm 2009 sẽ là 101.5 tỷ đồng, giảm 33% so với năm trước (con số này đã tính đến những hỗ trợ lãi suất từ Chính phủ).

Phụ lục: Hồ sơ công ty

Công Bố Thông Tin Từ Công ty

NTP: 5/3/2009 Ngày ĐKCC chốt danh sách để Đại hội cổ đông thường niên năm 2009

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng

Ngày đăng ký cuối cùng: 05/03/2009

Ngày giao dịch không hưởng quyền:

+ Đối với các giao dịch có thời hạn thanh toán là T+3: 03/03/2009

+ Đối với các giao dịch có thời hạn thanh toán là T+2: 04/03/2009

(Lưu ý: Riêng đối với các giao dịch trực tiếp có thời hạn thanh toán là T+1, bên mua vẫn được hưởng quyền nếu giao dịch vào ngày 03/03/2009 và 04/03/2009).

Lý do và mục đích: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009

Tỷ lệ phân bổ quyền: 1 cổ phiếu - 1 quyền biểu quyết

Thời gian thực hiện: 8h30 ngày 18/04/2009

Địa điểm: Cung VH Lao động Hữu nghị Việt Tiệp - TP Hải phòng.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tạm ngừng nhận lưu ký cổ phiếu NTP ngày 04/03, 05/03 và 06/03/2009.

Trung tâm GDCK Hà Nội xin thông báo tới các Công ty Chứng khoán thành viên và nhà đầu tư.

NTP: Kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Tên người thực hiện giao dịch: Ông Đoàn Văn Chương

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị

Mã chứng khoán giao dịch: NTP

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 109.218 CP

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch (bán): 50.000 CP; Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (bán): 50.000 CP; Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch xong (bán): 59.218 CP

Thời gian thực hiện giao dịch: từ 22/9/2008 và 26/9/2008

Bảng 1 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

triệu đồng	FY2006	FY2007	FY2008	Q1 2008	Q2 2008	Q3 2008	Q4 2008
Doanh thu	716,461	903,296	1,094,482	254,228	357,618	255,315	227,322
Chi phí bán hàng	514,255	687,848	797,581	192,405	255,099	175,861	174,216
Lợi nhuận gộp	202,206	215,448	296,901	61,824	102,518	79,453	53,106
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	(6,417)	(2,268)	(33,443)	(1,778)	(15,427)	(6,915)	(9,324)
Chi phí bán hàng & HĐKD	77,066	87,887	112,489	25,484	31,059	22,126	33,820
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	118,723	125,293	150,969	34,562	56,032	50,412	9,963
Lợi nhuận khác	223	148	774	366	(0)	(5)	413
Lợi nhuận trước thuế	118,946	125,441	151,743	34,928	56,031	50,407	10,376
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	118,946	125,441	151,743	34,928	56,031	50,407	10,376
LNST của cổ đông công ty mẹ	118,946	125,441	151,743	34,928	56,031	50,407	10,376

Nguồn - Công ty, HSC

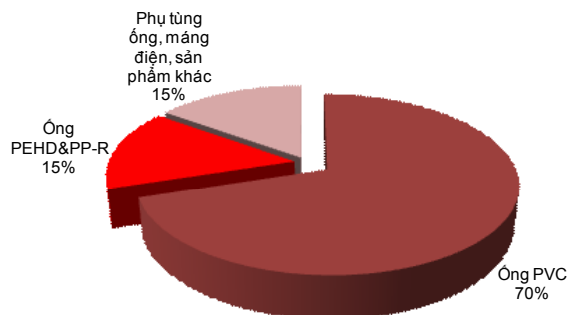
Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa dân dụng
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải

Sản phẩm dịch vụ và thị trường

- Sản phẩm:** Sản phẩm chính của công ty là các sản phẩm nhựa dân dụng và đặc biệt là các sản phẩm ống nhựa phục vụ nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của công ty như sau : ống PVC chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất 70%; ống PEHD&PP-R chiếm 15%; phụ tùng ống, máng điện, sản phẩm khác chiếm 15%

Biểu đồ 1- Cơ cấu doanh thu trong năm 2008



Nguồn - Công ty, HSC

Chiến lược phát triển

- Tiếp tục nắm bắt thị trường, đầu tư đa dạng mặt hàng, đặc biệt lưu ý mặt hàng mới
- Đẩy mạnh liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Lào, Campuchia, Philipin...
- Từng bước sắp xếp sản xuất, tạo điều kiện để các đơn vị thành viên phấn đấu thành các cơ sở hạch toán độc lập nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp mặt bằng hiện có để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động

Thông tin liên hệ

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong
 Tên tiếng Anh: Tien Phong Plastic Joint Stock Company
 Tên viết tắt: TIFOPLAST

Biểu tượng:



Trụ sở chính: Số 2 An Đà, Phường Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng
 Telephone: (84-31) 852073
 Fax: (84-08) 640133
 Web site: www.nhuatienphong-tifoplast.com.vn
 Vốn điều lệ ngày 31/12/2007: 216,689,980,000 đồng

Phân tích SWOT

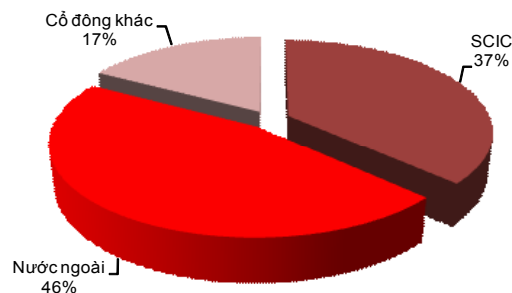
SWOT	
Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Có thương hiệu mạnh trên thị trường miền bắc - Kênh phân phối tốt - Quản lý hàng tồn kho hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Thị phần trên thị trường miền Trung và miền Nam còn thấp - Lợi nhuận biên thường xuyên biến động do giá vốn hàng bán phụ thuộc vào giá hạt nhựa nhập khẩu
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Ngành xây dựng vẫn còn duy trì mức tăng trưởng tương đối 	<ul style="list-style-type: none"> - Cạnh tranh khốc liệt trong ngành - Suy thoái kinh tế làm suy giảm nhu cầu ống nhựa

Cơ cấu sở hữu

Bảng 2 - Cơ cấu sở hữu ngày 19/03/2009

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%
SCIC	8,039,198	37%
Nước ngoài	9,871,809	46%
Cổ đông khác	3,757,991	17%

Nguồn - Công ty



Nguồn - Công ty

Ban lãnh đạo

	Tên, chức vụ	Trình độ chuyên môn
Hội đồng quản trị	Trần Bá Phúc - Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư thủy lục
	Phạm Văn Viện - Phó chủ tịch HĐQT	Cử nhân kinh tế
	Nguyễn Trung Kiên - Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế
	Đặng Quốc Dũng - Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế
Ban Kiểm soát	Phạm Văn Nguyên - Trưởng Ban Kiểm Soát	Kỹ sư hóa
	Hoàng Thị Như Mai - Thành viên Ban kiểm soát	Trung cấp kế toán Tài chính
Ban Giám đốc	Phạm Văn Viện - Giám Đốc	Kỹ sư hóa

Nguồn - Công ty

Các chỉ số tài chính

Bảng 3 - Bảng cân đối kế toán

triệu đồng	31/12/07	31/12/08	30/09/08	31/12/08
Tài sản ngắn hạn	416,845	516,362	521,100	516,362
Tiền & tương đương tiền	21,661	42,575	28,256	42,575
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu	241,929	227,454	232,232	227,454
Hàng tồn kho	153,255	246,332	260,612	246,332
Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-
Tài sản dài hạn	126,692	190,819	179,855	190,819
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tài sản cố định	80,528	105,431	102,566	105,431
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	23,798	59,498	49,098	59,498
Tài sản dài hạn khác	22,366	25,890	28,190	25,890
Tổng tài sản	543,537	707,180	700,955	707,180
Nợ phải trả	205,429	298,451	271,333	298,451
Nợ ngắn hạn	205,429	298,451	271,333	298,451
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Vốn CSH	338,108	408,730	429,622	408,730
Vốn CSH	338,404	406,833	427,313	406,833
Nguồn vốn khách & quỹ	(297)	1,897	2,309	1,897
Tổng nguồn vốn	543,537	707,180	700,955	707,180

Bảng 4 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

triệu đồng	2007	2008	Q3 2008	Q4 2008
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	(1,429)	40,596	473	40,596
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(62,370)	(80,121)	(61,855)	(80,121)
Lưu chuyển tiền từ HĐ tài chính	27,502	60,550	67,978	60,550
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(36,297)	21,025	6,595	21,025
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	57,955	21,661	21,661	21,661
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ				(111)
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	21,658	42,686	28,256	42,575

Bảng 5- Khả năng sinh lời (%)

	2007	2008
Lợi nhuận biên gộp	23.9%	27.1%
Lợi nhuận biên trước thuế	13.9%	13.9%
Lợi nhuận biên sau thuế	13.9%	13.9%
ROA	28.5%	24.3%
ROE	42.9%	40.6%

Bảng 6 - Tốc độ tăng trưởng (%)

	2007	2008
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	26.1%	21.2%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	5.5%	21.0%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	5.5%	21.0%

Bảng 7 - Định giá

	2007	2008
Số lượng CP đang lưu hành	21,668,998	21,668,998
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	21,668,998	21,668,998
Giá thị trường ngày 19/3/2009 (đồng)	34,900	34,900
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu đồng)	756,248	756,248
EPS (đồng)	5,789	7,003
P/E	6.0	5.0
EV/ EBITDA	6.5	5.2
BVPS	15,603	18,862
P/B	2.2	1.9
Doanh thu/1 cổ phiếu (đồng)	41,686	50,509
Giá/Doanh thu	0.8	0.7
DPS (đồng)	2,000	3,000
Cổ tức/giá	5.7%	8.6%
Tỉ lệ thanh toán cổ tức	34.5%	42.8%

Bảng 8- Hiệu quả hoạt động

	2007	2008
Vòng quay các khoản phải thu	5.0	4.7
Vòng quay hàng tồn kho	5.5	4.0
Vòng quay các khoản phải trả	20.3	23.0
Vòng quay tổng tài sản	2.1	1.8

Bảng 9 - Khả năng thanh khoản

	2007	2008
Hệ số thanh toán hiện hành	2.0	1.7
Hệ số thanh toán nhanh	1.3	0.9
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.1	0.1

Bảng 10- Cơ cấu vốn

	2007	2008
Nợ/Vốn CSH	0.6	0.7
Nợ/Tổng tài sản	0.4	0.4

Bảng 11- Phân tích Dupont

	2007	2008
Lợi nhuận biên sau thuế	13.9%	13.9%
Vòng quay tổng tài sản	2.1	1.8
Tổng tài sản/vốn CSH	1.5	1.7
ROE	42.9%	40.6%

Bảng 12 - Kế hoạch kinh doanh năm 2008

	FY2008
Doanh thu (triệu đồng)	1,094,482
Tăng trưởng so với năm 2008 (%)	21%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	151,743
Tăng trưởng so với năm 2008 (%)	21%

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Lầu 1,2,3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Q. 1, TPHCM

Tel: (84 8) 3 823 3299

Fax: (84 8) 3 823 3301

www.hsc.com.vn